



Newsletter
11/2018

TIN TIÊU ĐIỂM

- Quy định mới về kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức
- Giải đáp nhiều vướng mắc về thuế tại Thông tư 39/2018/TT-BTC

TRANG BÌNH LUẬN

Một số quy định mới trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

NGHIÊN CỨU VÀ VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH



Các luật sư của NHQuang tham gia biên soạn Tài liệu hướng dẫn đánh giá tác động chính sách cho Bộ Tư pháp. Tài liệu này được coi là một cẩm nang hữu ích cho các cán bộ, cơ quan nhà nước trong việc xây dựng chính sách và pháp luật. Kể từ năm 2016, các luật sư của NHQuang cũng tiến hành một số các cuộc tập huấn, hướng dẫn việc sử dụng Tài liệu này cũng như là tham gia đánh giá tác động một số chính sách tại Việt Nam, giúp cho các chính sách này được hoàn thiện hơn.



Tin tiêu điểm

Doanh nghiệp – Đầu tư – Thương mại

Quy định mới về kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức

Tên văn bản: Nghị định 144/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định về vận tải đa phương thức (Nghị định 144)

Ngày có hiệu lực: 16/10/2018

- **Một số thay đổi:**

Ngày 16/10/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 144 nhằm sửa đổi, bổ sung Nghị định 87/2009/NĐ-CP về vận tải đa phương thức (**Nghị định 87**), đồng thời bãi bỏ Nghị định 89/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 87/2009/NĐ-CP về vận tải đa phương thức (**Nghị định 89**), trong đó có một số thay đổi đáng chú ý như sau:

- Trước đây, theo quy định tại Điều 5, Nghị định 87, điều kiện kinh doanh vận tải đa phương thức được chia ra 03 (ba) nhóm quy định riêng biệt dành cho (i) Doanh nghiệp, Hợp tác xã Việt Nam; (ii) Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam; và (iii) Doanh nghiệp của các quốc gia là thành viên Hiệp định khung ASEAN về vận tải đa phương thức hoặc doanh nghiệp của quốc gia đã ký điều ước quốc tế với Việt Nam về vận tải đa phương thức. Tuy nhiên nội dung của 02 (hai) nhóm (i) và (ii) không có sự khác biệt đáng kể. Do đó, Nghị định 144 đã tích hợp nội dung quy định của 02 (hai) nhóm chủ thể nói trên thành 01 (một) nhóm chủ thể chung là “*Doanh nghiệp, hợp tác xã Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam*”.
- Nghị định 144 quy định rõ rằng điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế là cần có Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (**Giấy phép**) đã được cấp trên cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện về duy trì tài sản tối thiểu và bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp. Nghị định 144 cũng giảm thiểu một số điều kiện mang tính hồ sơ giấy tờ không thực sự cần thiết như yêu cầu về *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh* hay *Giấy chứng nhận đầu tư*. Có thể hiểu rằng kể từ thời điểm Nghị định 144 có hiệu lực trở đi, Giấy phép sẽ là điều kiện cần và đủ để doanh nghiệp bắt đầu hoạt động kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.
- Về trình tự và hồ sơ cấp Giấy phép, Nghị định 144 yêu cầu cung cấp (i) báo cáo tài chính kiểm toán, hoặc (ii) bảo lãnh tương đương (trong trường hợp không thực hiện kiểm toán) hoặc, (iii) phương án tài chính thay thế trong thành phần hồ sơ. Quy định mới này của Nghị định 144 đã thay thế yêu cầu về “*Xác nhận giá trị tài sản doanh nghiệp của cơ quan tài*

chính hoặc bảo lãnh tương đương” như quy định tại Điều 6, Nghị định 87 trước đây. Thời hạn để cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép cũng đã được rút ngắn từ 10 (mười) ngày làm việc xuống còn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

- Nghị định 144 cũng lược bỏ Chương 3 của Nghị định 87 quy định về giới hạn chủ thể hoạt động kinh doanh vận tải đa phương thức nội địa. Trước đây, Chương 3 Nghị định 87 quy định rằng chủ thể hoạt động kinh doanh vận tải đa phương thức nội địa chỉ bao gồm các doanh nghiệp, hợp tác xã Việt Nam và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam mà không có các doanh nghiệp nước ngoài là thành viên Hiệp định khung ASEAN hoặc thành viên tham gia ký kết điều ước với Việt Nam về vận tải đa phương thức. Hiện nay, với nội dung sửa đổi tại Nghị định 144, có thể hiểu rằng không còn sự phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài trong kinh doanh vận tải đa phương thức nội địa.

- **Một số tác động dự kiến:**

- Xét từ khía cạnh cắt giảm điều kiện kinh doanh, những thay đổi của Nghị định 144 không có nhiều ý nghĩa đáng kể bởi lẽ doanh nghiệp vẫn sẽ phải đáp ứng yêu cầu về việc duy trì tài sản tối thiểu và bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp. Tuy nhiên, xét về khía cạnh cải cách thủ tục hành chính, việc Nghị định 144 quy định chi tiết về thủ tục xin cấp Giấy phép và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp cắt giảm được chi phí tuân thủ.
- Việc bãi bỏ Chương 3 của Nghị định 87 đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài (là thành viên Hiệp định khung ASEAN hoặc thành viên của các điều ước quốc tế ký với Việt Nam về vận tải đa phương thức) được triển khai hoạt động kinh doanh vận tải đa phương thức nội địa tại Việt Nam. Tháo gỡ này không chỉ đảm bảo việc tuân thủ nguyên tắc chung về đối xử bình đẳng giữa các doanh nghiệp, mà còn phù hợp với triển vọng và cam kết của Việt Nam về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực vận tải đa phương thức nói riêng và vận tải nói chung.

- **Một số khuyến nghị:**

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải đa phương thức cần cập nhật các quy định mới trong Nghị định 144 để đảm bảo được quyền và thực hiện đúng những nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Thuế

Giải đáp nhiều vướng mắc về thuế tại Thông tư 39/2018/TT-BTC

Tên văn bản: Công văn 5914/TCHQ-TXNK năm 2018 xử lý vướng mắc tại Thông tư 39/2018/TT-BTC do Tổng cục Hải quan ban hành (**Công văn 5914**)

Ngày có hiệu lực: 09/10/2018

• Một số nội dung cơ bản:

Công văn 5914 đã hướng dẫn việc kê khai, nộp thuế đối với hàng hóa được nhập khẩu (**NK**) để sản xuất phục vụ xuất khẩu (**XK**) nhưng được thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa. Cụ thể một số nội dung cơ bản như sau:

- Về thủ tục, doanh nghiệp (**DN**) sẽ phải khai tờ khai hải quan mới khi thay đổi mục đích sử dụng. Riêng với phế liệu, phế phẩm thu được trong quá trình sản xuất hàng XK, DN sẽ phải khai bảng kê khai tính thuế theo mẫu số 04 Phụ lục IIa Thông tư 38/2015/TT-BTC¹ (**Mẫu số 04**) – trong trường hợp nộp hồ sơ điện tử thông qua Hệ thống khai báo Hải quan điện tử (**Hệ thống**); hoặc theo mẫu số 06/BKKTT/TXNK Phụ lục VI Thông tư số 39/2018/TT-BTC (**Mẫu số 06**) – trong trường hợp nộp hồ sơ giấy.
- Về chính sách thuế, các DN sẽ tiến hành khai và nộp thuế theo chính sách thuế tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới (trừ trường hợp đã thực hiện khai và nộp thuế đầy đủ tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu²) hoặc thời điểm khai bảng kê khai tính thuế theo Mẫu số 04 hoặc Mẫu số 06. Lưu ý rằng DN được miễn thuế NK đối với phế liệu, phế phẩm thu được trong quá trình sản xuất hàng XK, tuy nhiên, vẫn phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế bảo vệ môi trường (nếu có) đối với phế liệu, phế phẩm.
- Về thời điểm kê khai, DN phải nộp bảng kê khai tính thuế cho cơ quan hải quan từng lần trước khi xuất hóa đơn bán khi thực hiện tiêu thụ nội địa. Riêng với phế liệu, phế phẩm, DN còn có thể lựa chọn khai theo tháng³.

• Một số bình luận và khuyến nghị:

Nói chung, Tổng cục Hải quan đã hướng dẫn khá đầy đủ, chi tiết về chính sách thuế đối với hàng hóa được NK để sản xuất phục vụ XK nhưng được thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa. Tuy nhiên, thông qua phản ánh của các Cục Hải quan, việc thực hiện các quy định này vẫn còn gặp một số vướng mắc đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, hiện nay Hệ thống vẫn chưa cập nhật các chỉ tiêu quy định tại Mẫu số 04⁴. Bởi vậy, mặc dù đã có quy định về việc khai bảng kê khai tính thuế điện tử, DN sẽ vẫn phải thực hiện khai báo bằng hồ sơ giấy trước khi Hệ thống được hoàn thiện để tiếp nhận việc khai báo theo phương thức điện tử. Điều này sẽ dẫn đến việc kéo dài thời gian chuẩn bị hồ sơ cho DN cũng như thời gian xử lý hồ sơ của các Cục Hải quan.

Thứ hai, quy định về chính sách thuế đối với phế liệu, phế phẩm (thu được trong quá trình sản xuất hàng XK từ nguyên liệu NK) bị tiến hành tiêu hủy⁵: hiện nay, Tổng cục Hải quan mới có hướng dẫn cụ thể với việc kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng với phế liệu, phế phẩm tiêu hủy⁶, đó là đối tượng này không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng nên DN không cần tiến hành

kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng. Đối với các sắc thuế khác, Tổng cục Hải quan chưa có hướng dẫn rõ ràng.

Mặc dù đối tượng hướng dẫn của Công văn 5914 là các Cục Hải quan nhưng các DN hoàn toàn có thể tham khảo và vận dụng các hướng dẫn tại công văn này. Mặt khác, đối với những vướng mắc chưa có cách xử lý triệt để, các DN cần lưu ý cập nhật các văn bản hướng dẫn mới để có hướng áp dụng phù hợp, tiết kiệm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục tại Thông tư 39/2018/TT-BTC nói riêng cũng như các thủ tục hải quan nói chung.



Trang bình luận

Một số quy định mới trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Bàn về những vấn đề xoay quanh việc đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) cho người lao động (NLĐ) nước ngoài làm việc tại Việt Nam, ngay từ năm 2017, tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam thường niên, nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã cho rằng quy định bắt buộc đóng BHXH đối với nhóm đối tượng này sẽ làm tăng chi phí của người sử dụng lao động (NSDLĐ, bao gồm: các doanh nghiệp nói riêng và các nhà tuyển dụng nói chung), đồng thời làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam với tư cách là điểm đến đầu tư⁷. Đến năm 2018, khi bình luận về các nội dung cải cách chính sách BHXH trong Hội nghị Trung ương 7, nhiều ý kiến cho rằng những cải cách này chưa phù hợp, cần phải cân nhắc thêm để hài hòa với lợi ích phát triển kinh tế chung. Trong Bản tin số này, Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự sẽ đem đến cho Quý vị một vài bình luận về các chính sách cũng như quy định mới trong lĩnh vực BHXH để Quý vị có thêm những góc nhìn đa chiều về vấn đề này.

Bắt buộc đóng bảo hiểm đối với NLĐ là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định 143/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật BHXH và Luật An toàn, vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với NLĐ là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam (**Nghị định 143**). Theo đó, NLĐ là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam là đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc. Nội dung hướng dẫn chi tiết bao gồm:

STT	Tiêu chí	Nội dung quy định theo Nghị định 143	Ghi chú
1.	Đối tượng điều chỉnh ⁸	<p>Công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có giấy phép lao động/chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; và ▪ Có hợp đồng lao động (HĐLĐ) với NSDLĐ tại Việt Nam, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> (i) HĐLĐ không xác định thời hạn; hoặc (ii) HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên. 	<p>NLĐ không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp⁹ ▪ NLĐ đã đủ tuổi nghỉ hưu¹⁰
2.	Chế độ BHXH	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chế độ ốm đau; 	

STT	Tiêu chí	Nội dung quy định theo Nghị định 143	Ghi chú
	bắt buộc tham gia ¹¹	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chế độ thai sản; ▪ Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; ▪ Chế độ hưu trí; và ▪ Chế độ tử tuất. 	
3.	Mức đóng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối với NLD, từ ngày 01/01/2022, hàng tháng đóng 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất. ▪ Đối với NSDLĐ, hàng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng BHXH của NLD như sau: <ul style="list-style-type: none"> (i) 3% vào quỹ ốm đau và thai sản; (ii) 0,5% vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; (iii) 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất (từ ngày 01/01/2022). 	NLD không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không đóng BHXH tháng đó. Thời gian này không được tính để hưởng BHXH, trừ trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.

Cần lưu ý rằng hầu hết mức đóng liệt kê ở trên chỉ áp dụng từ ngày 01/01/2022. Như vậy, trước thời điểm này, mức đóng của NSDLĐ và NLD nước ngoài đối với các chế độ bảo hiểm sẽ được áp dụng theo bảng dưới đây¹²:

NSDLĐ					NLD nước ngoài				
BHXH			Bảo hiểm thất nghiệp	Bảo hiểm y tế	BHXH			Bảo hiểm thất nghiệp	Bảo hiểm y tế
Hưu trí – Tử tuất	Ốm đau – thai sản	Tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp			Hưu trí – Tử tuất	Ốm đau – thai sản	Tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp		
-	3%	0.5%	-	3%	-	-	-	-	1.5%
6.5%					1.5%				
Tổng cộng 8%									

Như đã thông tin ở phần mở đầu, nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không đồng tình với chính sách BHXH bắt buộc đối với NLD nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Đơn cử như theo ông Ryu Hang Ha - Chủ tịch Hiệp hội DN Hàn Quốc tại Việt Nam (KoCham Vietnam), đã có rất nhiều doanh nghiệp bày tỏ lo lắng về sự gia tăng trong chi phí cũng như tính khả thi cho việc NLD nước ngoài lĩnh tiền BHXH khi trở về nước. Về vấn đề này, Nghị định 143 mới dừng lại ở các quy định chi tiết liên quan đến thủ tục giải quyết BHXH mà chưa có các quy định về phương thức chi trả tiền BHXH của NLD trong trường hợp họ trở về nước¹³.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hiệp hội DN Nhật Bản tại Việt Nam (JCCI) cũng đưa ra con số thống kê để chứng minh rằng gánh nặng của nhà tuyển dụng lao động về tiền BHXH tại Việt Nam cao hơn rất nhiều so với các quốc gia láng giềng. Cụ thể, mức đóng của Việt Nam cao gấp 1,9 lần Indonesia; 8,5 lần Philippines và 8,8 lần Thái Lan (đặt trong bối cảnh giả định với mức lương là

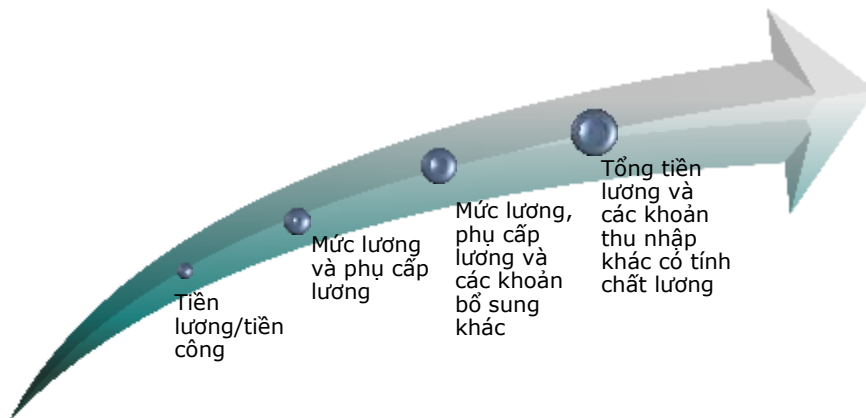
2.500 USD). Chủ tịch JCCI đã từng nhấn mạnh: “Việc tăng gánh nặng của nhà tuyển dụng lao động hơn thế này sẽ có nguy cơ làm giảm năng lực cạnh tranh quốc tế của ngành công nghiệp, có nguy cơ làm suy giảm sự đầu tư và đầu tư mới của các doanh nghiệp nước ngoài. Ngoài ra, đây sẽ trở thành nguyên nhân cản trở lớn khi phái cử chuyên gia nước ngoài sang làm việc và đóng góp cho sự phát triển của ngành công nghiệp của Việt Nam...”¹⁴.

Tuy nhiên, trước các thách thức và băn khoăn của những doanh nghiệp nói trên, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội vẫn tiếp tục ban hành Nghị định 143 để hướng tới mục tiêu “Đảm bảo quyền lợi của NLĐ nước ngoài và sự bình đẳng giữa NLĐ Việt Nam và NLĐ nước ngoài”. Đồng thời, có thể thấy rằng một số mức đóng được xây dựng lộ trình áp dụng từ năm 2022, thể hiện nỗ lực của Chính phủ trong việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp chuẩn bị về chính sách nhân sự cũng như tài chính khi thực hiện quy định mới của Nghị định 143.

Điều chỉnh về căn cứ đóng BHXH

Ngày 23/05/2018, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách BHXH (**Nghị quyết 28**). Tiếp sau đó, vào ngày 08/10/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 125/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 28 về cải cách chính sách BHXH (**Nghị quyết 125**). Một trong những nội dung cải cách trọng tâm của 02 (hai) Nghị quyết này là quy định về việc “sửa đổi các quy định về tiền lương để thuận lợi trong việc xác định căn cứ đóng BHXH của khu vực doanh nghiệp ít nhất bằng khoảng **70% tổng tiền lương và các khoản thu nhập khác có tính chất lương của NLĐ**”.

Xét quá trình thay đổi, có thể thấy rằng căn cứ đóng BHXH ngày càng được mở rộng qua các năm¹⁵ như hình minh họa dưới đây:



Lý giải cho những cải cách này, Chính phủ lập luận rằng việc mở rộng căn cứ đóng BHXH nhằm khắc phục tình trạng trốn đóng, đóng không đủ BHXH, ảnh hưởng đến khả năng cân đối Quỹ BHXH và quyền lợi của NLĐ. Đồng thời, Chính phủ cũng giao nhiệm vụ cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi quy định về tiền lương phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho việc xác định căn cứ đóng BHXH của khu vực doanh nghiệp trong quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động.

Xét trên góc nhìn từ phía NLĐ, chính sách này có khả năng tạo ra tác động kinh tế tích cực bởi lẽ căn cứ đóng BHXH tăng sẽ tỷ lệ thuận với khoản tiền nhận được từ BHXH tăng lên. Nhưng ngược lại, xét trên góc nhìn từ các doanh nghiệp – những người sử dụng lao động, thay đổi căn cứ đóng BHXH theo các chính sách của Nghị quyết 28 và Nghị quyết 125 sẽ làm tăng chi phí cho doanh nghiệp, đôi khi còn là “gánh nặng tài chính”, dẫn đến giảm sức cạnh tranh trên thị

trường. Điều này có khả năng tạo ra hệ quả là các doanh nghiệp sẽ thực hiện những hoạt động tinh giản nhân sự, đồng nghĩa với việc nhiều NLD có khả năng bị cho thôi việc vì các lý do kinh tế hay tái cấu trúc doanh nghiệp.

Tổng kết lại, những nội dung chỉ đạo của Chính phủ trong Nghị quyết 28 và Nghị quyết 125 có khả năng tác động đáng kể đến hoạt động của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nên lưu ý về nội dung cải cách này và cập nhật các quy định pháp luật cụ thể trong Bộ luật Lao động và các văn bản pháp luật khác có liên quan để có phương án nhân sự và điều chỉnh mức đóng BHXH phù hợp.

Lưu ý: Tất cả các phân tích và nhận định trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Do vậy, để có được ý kiến tư vấn cho các trường hợp cụ thể, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.

Danh mục văn bản mới ban hành

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1.	Văn bản hợp nhất 22/VBHN-BCT năm 2018 hợp nhất Thông tư quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	01/10/2018	01/10/2018
2.	Nghị định 136/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	05/10/2018	05/10/2018
3.	Nghị định 139/2018/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	08/10/2018	01/01/2019
4.	Nghị định 140/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	08/10/2018	08/10/2018
5.	Nghị định 138/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe	09/10/2018	01/12/2018
6.	Nghị định 142/2018/NĐ-CP sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	09/10/2018	09/10/2018
7.	Thông tư 11/2018/TT-BTTTT công bố chi tiết Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành	15/10/2018	30/11/2018
8.	Nghị định 143/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam	15/10/2018	01/12/2018
9.	Nghị định 144/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định về vận tải đa phương thức	16/10/2018	16/10/2018
10.	Nghị định 146/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm y tế	17/10/2018	01/12/2018
11.	Nghị định 148/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 05/2015/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động	24/10/2018	15/12/2018

NHÓM BIÊN SOẠN

Trần Thị Thanh Huyền
Đầu tư, kinh doanh, thương mại
tranthanhuyen@nhquang.com

Phạm Thị Thu Hà
Thuế, Tài chính
thuha@nhquang.com

Nguyễn Thùy Dương
Doanh nghiệp, Bảo hiểm, Hợp đồng
Phân tích chính sách
thuyduong@nhquang.com

Đỗ Khắc Tất Hưng
Doanh nghiệp, kinh doanh, thương mại
tathung@nhquang.com

Lê Mai Phương
Thuế, Bảo hiểm, Tài chính
maiphuong@nhquang.com

Vũ Thị Diệu Thảo
Doanh nghiệp, Hợp đồng, Phân tích
chính sách
dieuthao@nhquang.com

Trần Thị Mỹ Hiệp
Doanh nghiệp, kinh doanh
myhiep@nhquang.com

¹ Phụ lục IIa Thông tư 38/2015/TT-BTC được bổ sung thêm tại Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC

² Nghị định 59/2018/NĐ-CP, Điều 1, khoản 12

³ Theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Công văn 5914, vấn đề vướng mắc số 2, mục 2.b

⁴ Theo phản ánh của Cục Hải quan Cần Thơ tại Công văn 5914, vấn đề vướng mắc số 2

⁵ Theo phản ánh của Cục Hải quan Tây Ninh tại Công văn 5914, vấn đề vướng mắc số 9

⁶ Văn bản hợp nhất 01/VBHN-VPQH năm 2016 hợp nhất Luật thuế giá trị gia tăng, Điều 3

⁷ Thanh Thanh, Bản khoản về quy định NLD nước ngoài phải đóng bảo hiểm từ 1/1/2018, Báo điện tử pháp luật Việt Nam, 26/12/2017, đường link tham khảo: <http://baophapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/ban-khoan-ve-quy-dinh-nguoi-lao-dong-nuoc-ngoai-phai-dong-bao-hiem-tu-112018-371425.html> vào ngày 27/10/2018

⁸ Nghị định 143, Điều 2

⁹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

¹⁰ Theo quy định tại khoản 1 Điều 187 của Bộ luật Lao động.

¹¹ Nghị định 143, Chương II

¹² Căn cứ vào Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015; Luật BHXH 2014, Luật Việc làm 2013; Nghị định 146/2018/NĐ-CP; Nghị định 44/2017/NĐ-CP; Nghị định 143 và Quyết định 595/QĐ-BHXH

¹³ Thanh Thanh, Bản khoản về quy định NLD nước ngoài phải đóng bảo hiểm từ 1/1/2018, Báo điện tử pháp luật Việt Nam, 26/12/2017, đường link tham khảo: <http://baophapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/ban-khoan-ve-quy-dinh-nguoi-lao-dong-nuoc-ngoai-phai-dong-bao-hiem-tu-112018-371425.html> vào ngày 27/10/2018

¹⁴ Thanh Thanh, Bản khoản về quy định NLD nước ngoài phải đóng bảo hiểm từ 1/1/2018, Báo điện tử pháp luật Việt Nam, 26/12/2017, đường link tham khảo: <http://baophapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/ban-khoan-ve-quy-dinh-nguoi-lao-dong-nuoc-ngoai-phai-dong-bao-hiem-tu-112018-371425.html> vào ngày 27/10/2018

¹⁵ Quy định về căn cứ đóng BHXH theo thứ tự từ thấp đến cao được căn cứ trên các văn bản quy phạm pháp luật sau:

Nghị định 83/2008/NĐ-CP về việc điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định

Nghị định 115/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, Điều 17

Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, Điều 30

Nghị quyết 125, mục II, khoản 2, điểm d